

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀN KIẾM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:01/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 09/01/2019 và 10/01/2019
Về việc: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM – T.P HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Kim Thái
2. Ông Nguyễn Anh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09/01/2019 và 10/01/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 89/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2018 về Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐXX-ST ngày 20 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh T sinh năm 1989

Hộ khẩu thường trú: Số y Đường B, X, L, H.

Bị đơn: Chị L sinh năm 1986

Hộ khẩu thường trú: Số y Đường B, X, L, H.

Hiện ở : số 31 C, H, H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh T trình bày:

- Tôi tự nguyện đăng ký kết hôn chị L ngày 28/12/2016 tại ủy ban nhân dân phường X, L, H. Trong quá trình chung sống không hạnh phúc, tính tình không hòa hợp, không còn tình cảm. Chị L không hợp tôi về cuộc sống gia đình, sinh hoạt nên chung sống với nhau không có hạnh phúc. Khi đi đến quyết định ly hôn tôi cũng đã suy nghĩ nhiều nên đề nghị tòa án hòa giải nữa. Tôi xin ly hôn với chị L.

- Về con: Chúng tôi có 01 con chung là cháu K, sinh ngày 19/12/2016. Nếu ly hôn tôi xin nuôi con, chị L nuôi tôi cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đồng/tháng.

Về tài sản, nhà ở, công nợ: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Chị L trình bày:

- Tôi tự nguyện đăng ký kết hôn với anh T ngày 28/12/2016 tại ủy ban nhân dân phường X, L, H. Trong quá trình chung sống không có chuyện gì, anh T xin ly hôn tôi không đồng ý.

- Về con: Chúng tôi có 01 con chung là cháu K, sinh ngày 19/12/2016. Nếu ly hôn tôi xin nuôi con, anh T nuôi con tôi cấp dưỡng nuôi con như nào cũng được.

Về tài sản, nhà ở, công nợ: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bà Loan trình bày:

Tôi là mẹ đẻ chị L, hiện tại chị L và cháu K đang ở tại nhà số X, C, H, H cùng vợ chồng tôi. Khi yêu nhau thì anh T chu đáo, nhưng khi có vợ con rồi thì là người đàn ông không trách nhiệm. Không còn quan tâm đến chị L, vợ chồng anh chị không hạnh phúc. Theo tôi thì tòa án hòa giải cho các cháu vì còn nhỏ.

Tại phiên tòa anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với chị L vì tình cảm không còn, không hòa hợp trong cuộc sống, chị L đã có tình cảm với người khác. Anh đồng ý chị L nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/1 tháng. Không yêu cầu giải quyết tài sản.

Chị L vẫn đề nghị tòa án hòa giải đoàn tụ, chị về nhà mẹ đẻ do anh T không quan tâm. Chị cũng nhắn tin nhiều lần để anh chị nói chuyện nhưng anh T không có ý kiến. Trong cuộc sống vợ chồng khi có mâu thuẫn nhưng anh T không giải quyết. Chị không có tình cảm với người khác. Nếu ly hôn chị nuôi con và đồng ý anh Trung cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/1 tháng. Không yêu cầu giải quyết tài sản.

Đại diện viện kiểm soát tham gia phiên tòa có ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh quy định của bộ luật tố

tụng dân sự. Tòa án xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng. Việc đề vụ án quá thời hạn chuyển bị xét xử cần rút kinh nghiệm.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

1, Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của anh T. Anh T được ly hôn chị L.

2, Về con: Anh chị có 01 con chung là cháu K, sinh ngày 19/12/2016. Giao cháu K cho chị L nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con cho chị L là 5.000.000đồng/tháng đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Không ai được ngăn cản việc gặp gỡ, chăm sóc con chung.

3, Về tài sản, nhà ở, công nợ: Anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết..

4, Anh T chịu án phí sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghe lời trình bày, yêu cầu và tranh luận của các đương sự; ý kiến đại diện Viện kiểm sát và thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị L có hộ khẩu thường trú: Số 9 B, Đ, L, H nhưng hiện đang sinh sống tại số nhà 31 C, H, H nên Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm giải quyết vụ án ly hôn đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung: Anh T và chị L tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 28/12/2016 tại ủy ban nhân dân phường M, L, H. Trong quá trình chung anh chị có 01 con chung, thể hiện đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống sau khi kết hôn anh chị không hoà hợp. Chị L sinh cháu K và chuyển về ở tại số x C, H, H nhưng anh C không quan tâm, chia sẻ, chăm sóc cháu K và chị L. Như vậy, anh C đã không còn tình cảm và yêu thương chị L. Anh C cũng không có biện pháp gì để hàn gắn gia đình, kiềm chế bản thân. Nay chị L và anh C đã ly thân sống mỗi người một nơi, không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc nhau nữa. Xét thấy, cuộc sống vợ chồng anh chị không hạnh phúc, hôn nhân anh chị lâm đã vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Cho nên, chấp nhận đơn khởi kiện của anh C là có căn cứ, cho anh C được ly hôn với chị L.

[3]. Về con: Anh chị có 01 con chung là cháu K, sinh ngày 19/12/2016. Giao cháu K cho chị L nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con cho chị L là 5.000.000đồng/tháng cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về tài sản, nhà ở, cụng nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí : Anh Trung phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên!

Quyết định

Căn cứ vào Điều 35; Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xõ:

1, Chấp nhận đơn khởi kiện của anh T. Anh T được ly hôn chị L.

2, Về con: Anh chị có 01 con chung là cháu K, sinh ngày 19/12/2016. Giao cháu K cho chị L nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con cho chị L là 5.000.000đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có cho đến khi có sự thay đổi khác. Không ai được ngăn cản việc gặp gỡ, chăm sóc con chung.

3, Về tài sản, nhà ở, cụng nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4, Về án phí: Anh T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí anh đã nộp theo Biên lai số 0002464 ngày 19/7/2018 tại Cơ quan thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

5, Kháng cáo: Anh T, chị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường Mỹ Đình 2;
- Chi cục Thi hành án dân sự Hoàn Kiếm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

TRẦN NGỌC HÒA